

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2018/HS-ST**

Ngày: 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

2. Bà **Vũ Thị Đượm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đình Văn Tiến**- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/9/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **129/2018/HSST** ngày 14/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị E; vợ con: chưa có; Tiền án: có 01 - tại bản án số 33/2017/HSST ngày 16/6/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã F, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh **NBH1**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp G, xã D, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **NBH2**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp K, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **NLQ1**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 8, thị trấn I, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **NLQ2**, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **NLQ3**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

Anh **NLC**, sinh năm: 1969 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp K, xã C, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 05/7/2018, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Best màu xanh, biển số 62F7-6883 chở Nguyễn Tấn Hưng đi từ xã B, huyện H đến huyện Z để mua ma túy sử dụng nhưng không mua được nên cả hai đi về. Khi đi về ngang qua nhà anh NBH2 ở ấp K, xã C, huyện H thì Hưng nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B5-195.58 của anh NBH2 đang dựng trước sân nhà và nơi hộc để đồ bên trái của xe có 01 điện thoại di động và 01 sạc dự phòng không có người trông coi nên Hưng rủ T cùng thực hiện trộm cắp, T đồng ý. T điều khiển xe quay lại dừng song song với vị trí xe mô tô của anh NBH2, Hưng ngồi phía sau dùng tay lấy trộm một điện thoại di động hiệu Sony XZ màu xanh đen, gắn ốp lưng màu đen và 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss màu trắng cất giấu vào túi quần. Sau khi trộm cắp được tài sản, T điều khiển xe chở Hưng đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn Mai ở khu phố 8, thị trấn I, huyện H do bà NLQ1 làm chủ, T vào bán điện thoại di động hiệu Sony XZ màu xanh đen, gắn ốp lưng màu đen được số tiền 1.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết, riêng một sạc dự phòng, nhãn hiệu Romoss màu trắng T giữ lại để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XZ, màu xanh đen gắn ốp lưng màu đen là 5.000.000 đồng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss màu trắng là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.100.000 đồng

Vụ thứ 2: Sau khi thực hiện vụ thứ nhất, T chở Hưng về nhà ở xã B rồi điều khiển xe đến nhà bạn ở ấp Gia Lào, xã D, huyện H, chơi. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi về, khi đi ngang qua nhà của anh NBH1 ở ấp G, xã D, huyện H, nhìn thấy nhà đang xây không có người trông coi nên T đột nhập vào nhà anh NBH1 trộm cắp tài sản được một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ - đen tại nóc tủ thờ và một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng Gold, gắn ốp lưng màu trắng tại đầu giường ngủ. Sau khi trộm cắp được tài sản, T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Á Đông ở ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Nai do anh Trần Hữu NLQ3 làm chủ để chạy lại phần mềm điện thoại Samsung Galaxy J3 do điện thoại anh NBH1 có cài mật khẩu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đến cửa hàng mua bán điện thoại Á Đông để lấy điện thoại thì bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị còn lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ - đen là 400.000 đồng; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng Gold, gắn ốp lưng màu trắng là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.900.000 đồng

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony XZ, màu xanh đen, gắn ốp lưng màu đen.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ - đen;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng Gold, gắn ốp lưng màu trắng;

- 01 (Một) sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss, màu trắng;

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Best, màu xanh, biển số 62F7-6883;

Trách nhiệm dân sự:

- Anh NBH2 đã nhận lại điện thoại di động hiệu Sony XZ, màu xanh đen gắn ốp lưng màu đen và cục sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss màu trắng, không yêu cầu gì về dân sự.

- Anh NBH1 đã nhận lại điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng gold gắn ốp lưng màu trắng và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 520 màu đỏ-đen , không yêu cầu gì về dân sự.

- Chị NLQ1 yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKSXL ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 đến 20 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong ngày 05/7/2018, bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ 15 phút, bị cáo lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Sony XZ màu xanh đen, gắn ốp lưng màu đen và một sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss màu trắng của anh Trần Đình, trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Khoảng 16 giờ 20 phút bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ - đen và một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng Gold, gắn ốp

lưng màu trắng của anh NBH1, trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.900.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; gây thiệt hại không lớn.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt không lo tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[7] Vật chứng vụ án: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony XZ, màu xanh đen, gắn ốp lưng màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 520, màu đỏ - đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng Gold, gắn ốp lưng màu trắng; 01 (Một) sạc dự phòng nhãn hiệu Romoss, màu trắng; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Best, màu xanh, biển số 62F7-6883 đã trả lại cho anh Đặng Đình NBH2, anh NBH1 và anh NLQ2 là phù hợp;

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Anh NBH2 và anh NBH1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

- Chị NLQ1 yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận

[9] Đối với Nguyễn Tấn Y hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với chị NLQ1 là người đã mua điện thoại di động của Nguyễn Minh T nhưng chị NLQ1 không biết điện thoại di động do T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với anh NLQ2 đã cho T mượn xe mô tô để sử dụng, anh NLQ2 không biết T sử dụng xe mô tô để trộm cắp không phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho bà NLQ1 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã A;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh